

Số: 691/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chính trang
và ngâm hóa cáp viễn thông và cáp điện lực**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thành lập Ban chỉ đạo Chính trang và ngâm hóa cáp viễn thông và cáp điện lực;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Chính trang và ngâm hóa cáp viễn thông và cáp điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính trang và ngâm hóa cáp viễn thông và cáp điện lực.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thành viên Ban Chỉ đạo Chính trang và ngâm hóa cáp viễn thông và cáp điện lực, Giám đốc Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT. BN.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban chỉ đạo Chỉnh trang và nâng hóa cấp viễn thông và cáp điện lực

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của các thành viên của Ban Chỉ đạo Chỉnh trang và nâng hóa cáp viễn thông và cáp điện lực (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc, trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Ban chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể bàn và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của tập thể Ban Chỉ đạo khác với ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thì Ban Chỉ đạo báo cáo lại Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.
3. Ban Chỉ đạo họp 03 tháng một lần, để kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo kết luận của kỳ họp trước và giải quyết các vấn đề mới trong kỳ tiếp theo; căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu công việc, Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp đột xuất.
4. Các thành viên Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả nội dung công tác được phân công theo quy định tại Quy chế này.
5. Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố khi các văn bản chỉ đạo, điều hành do Trưởng Ban là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký. Phó Trưởng Ban, Thường trực Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông sử dụng con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông để chỉ đạo, đôn đốc theo nhiệm vụ được giao.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chỉnh trang hệ thống cáp treo thông tin và điện lực trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2020 và Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2018 (Sau đây gọi chung là Kế hoạch).

2. Chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông, điện lực trên địa bàn thành phố.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch và các kết luận của Ban Chỉ đạo; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh chỉ tiêu, kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị nội dung, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch nêu trên trên địa bàn thành phố.

5. Định kỳ 06 tháng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyền hạn

1. Thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo.

2. Được mời lãnh đạo các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ quan, đơn vị và chuyên gia có liên quan tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo khi có các nội dung liên quan.

3. Tổ chức các đoàn kiểm tra các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện, các chủ đầu tư thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai, thực hiện Kế hoạch tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Yêu cầu các Sở, ngành, chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê bình, xử lý đối với cá nhân, tổ chức chậm trễ, thiếu trách nhiệm hoặc có hành vi cản trở tiến trình triển khai Kế hoạch trên địa bàn thành phố.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 5. Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Lãnh đạo, điều hành chung các hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

2. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo - Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

1. Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.
2. Triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo, thay mặt Trưởng Ban xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban giao.
3. Giúp Ban Chỉ đạo triển khai Kế hoạch, kết luận của Ban Chỉ đạo đối với khối các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn.
4. Chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông, điện lực theo Kế hoạch số 118/KH-UBND và 140/KH-UBND nhằm từng bước thực hiện ngầm hóa hạ tầng viễn thông trong khu vực đô thị, đồng bộ với kế hoạch ngầm hóa các hạ tầng kỹ thuật khác của thành phố.
5. Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đối với các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.

Điều 7. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Giám đốc Sở Công Thương

1. Giúp Ban Chỉ đạo triển khai Kế hoạch, kết luận của Ban Chỉ đạo đối với Doanh nghiệp Điện lực trên địa bàn.
2. Chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông, điện lực theo Kế hoạch số 118/KH-UBND và 140/KH-UBND nhằm từng bước thực hiện ngầm hóa hạ tầng truyền tải và cung cấp điện trong khu vực đô thị, đồng bộ với kế hoạch ngầm hóa các hạ tầng kỹ thuật khác của thành phố, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.
3. Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đối với Doanh nghiệp Điện lực trên địa bàn.

Điều 8. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải

1. Giúp Ban Chỉ đạo triển khai Kế hoạch, kết luận của Ban Chỉ đạo đối với các đơn vị đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố theo phân cấp quản lý.
2. Chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông, điện lực theo Kế hoạch số 118/KH-

UBND và 140/KH-UBND nhằm chấn chỉnh hoạt động mất an toàn, mỹ quan đối với các tuyến cáp treo, đồng thời từng bước thực hiện đồng bộ ngầm hóa hạ tầng giao thông vận tải với các hạ tầng kỹ thuật khác của thành phố, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

3. Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đối với các đơn vị đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố theo phân cấp quản lý.

Điều 9. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Phó Giám đốc Sở Xây dựng

1. Giúp Ban Chỉ đạo triển khai Kế hoạch, kết luận của Ban Chỉ đạo đối với khối doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn.

2. Chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện công tác chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông, điện lực theo Kế hoạch nhằm chấn chỉnh hoạt động mất an toàn, mỹ quan, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, dùng chung hạ tầng kỹ thuật, đồng thời từng bước thực hiện đồng bộ ngầm hóa các kỹ thuật hạ tầng của thành phố, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

3. Tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đối với khối doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn.

Điều 10. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

2. Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quán triệt, tổ chức thực hiện Kế hoạch, các kết luận của Ban Chỉ đạo trong nội bộ ngành, cơ quan, đơn vị mình.

3. Kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Định kỳ (hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện kế hoạch của ngành, cơ quan, đơn vị phụ trách.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo phân công.

Chương IV CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Chế độ họp

Ban chỉ đạo định kỳ tổ chức họp quý/lần (tuần đầu của tháng đầu mỗi quý) để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra và phương hướng nhiệm vụ thời gian tới, hoặc họp đột xuất để giải quyết công việc cụ thể khi cần thiết.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo thông qua Sở Thông tin và Truyền thông theo định kỳ quý/lần (trước ngày 20 của tháng cuối quý) và báo cáo đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện các nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả hoạt động định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Triển khai thực hiện Quy chế

Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo; Giám đốc Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thường trực Ban Chỉ đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống